

Số: 30 /2014/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 18 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cà Mau**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân,
Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy
định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014
của Thanh tra Chính phủ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra
huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 74/TTr-TT ngày 03
tháng 12 năm 2014 và Báo cáo thẩm định số 326/BC-STP ngày 26/11/2014 của
Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và
thay thế Quyết định số 09/2009/QĐ-UBND ngày 02/6/2009 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh,
Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy
ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công TTĐT tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, CVNC (H), L27/12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Tươi

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra tỉnh Cà Mau**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 30 /2014/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

3. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Nhiệm vụ và quyền hạn của Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

**Chương II
CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh gồm: Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra.

2. Các tổ chức được thành lập thuộc Thanh tra tỉnh gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 1;
- c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 2;
- d) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo 3;
- e) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng;
- g) Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra.

3. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý nhà nước đối với công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật.

Việc tách, sáp nhập, đổi tên các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, nhưng không được vượt quá tổng số phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Chánh Thanh tra tỉnh ban hành quy chế làm việc và các mối quan hệ trong nội bộ của cơ quan Thanh tra tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng thuộc Thanh tra tỉnh; đồng thời quy định trách nhiệm của người đứng đầu các phòng thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Biên chế công chức

1. Biên chế công chức của Thanh tra tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, hàng năm Chánh Thanh tra tỉnh xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra tỉnh.

2. Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra, phụ trách một số lĩnh vực công tác do Chánh Thanh tra phân công và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chánh Thanh tra vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh là người trực tiếp điều hành hoạt động của phòng, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động do mình phụ trách.

4. Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh là người giúp việc Chánh Văn phòng, Trưởng phòng; chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng, Trưởng phòng và trước pháp luật về công việc được phân công phụ trách.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

Việc miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh.

3. Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; miễn nhiệm, cách chức Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Thanh tra tỉnh do Chánh Thanh tra tỉnh quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 7. Luân chuyển, điều động

Chánh Thanh tra tỉnh quyết định việc luân chuyển, điều động cán bộ, công chức thuộc Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức hiện hành.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra Chính phủ

1. Mối quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra Chính phủ là mối quan hệ giữa cấp dưới đối với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm do Thanh tra Chính phủ đề ra; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm

tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác thanh tra ở địa phương.

2. Đề xuất, kiến nghị Thanh tra Chính phủ hướng dẫn, giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 9. Mọi quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh

Mọi quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh là mối quan hệ phục tùng, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Thanh tra tỉnh giữ mối quan hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mọi quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh

1. Mọi quan hệ công tác giữa Thanh tra tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp, thực hiện các nhiệm vụ chung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể cấp tỉnh, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thường xuyên phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng Quy chế phối hợp thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành thanh tra; đồng thời phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật thuộc ngành phụ trách.

3. Trao đổi, hiệp y bằng văn bản khi bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra sở, ngành tỉnh.

Điều 11. Mọi quan hệ giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Mọi quan hệ giữa Thanh tra tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là mối quan hệ tổ chức và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng ở các huyện, thành phố.

2. Trao đổi, hiệp y bằng văn bản khi bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra huyện, thành phố.

Điều 12. Mọi quan hệ giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra các sở, Thanh tra các huyện, thành phố

Mọi quan hệ giữa Thanh tra tỉnh với Thanh tra các sở, Thanh tra các huyện, thành phố là quan hệ chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch của ngành thanh tra.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ và thực hiện tốt Quy định này, góp phần cùng Thanh tra tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, sẽ được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Xử lý vi phạm

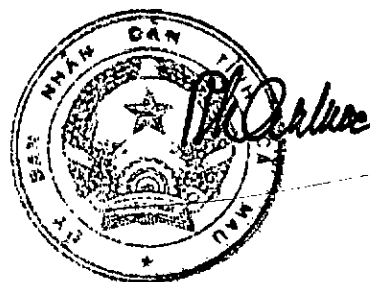
Cán bộ, công chức Thanh tra tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy định này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh mới, Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định này cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Thành Tươi